TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 27 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Tấn và ông Huỳnh Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chúc và ông Lê Tùng D - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2024 tại phố đi bộ N, đường N, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với

- Bị cáo:

1. Lê Văn T (B), sinh ngày 22 tháng 07 năm 2001 tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số A, khóm D, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo C; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ (chết) và bà Lê Thị Bích V, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 14 tháng 5 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 14 tháng 6 năm 2022 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; nhân thân: từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ tại phường M, thành phố L. Ngày 15 tháng 11 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", lần phạm tội này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ tháng 7 năm 2018 đến ngày 06 tháng 7 năm 2019, khi bị cáo là người dưới 18 tuổi và bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng. Đến ngày 08 tháng 4 năm 2020 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo được coi là không có án tích đối với lần phạm tội này; bị bắt, tạm giam từ ngày 14 tháng 6 năm 2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. (có mặt)

2. Phạm Ngọc H (H), sinh ngày 22 tháng 12 năm 2000 tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Út H1 (chết) và bà Trần Thị

Diệu H2, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: ngày 26 tháng 8 năm 2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 26 tháng 7 năm 2020 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 14 tháng 5 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 17 tháng 8 năm 2022 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; nhân thân: từ nhỏ đến lớn sống cùng cha mẹ tại phường M và 02 lần thực hiện hành vi phạm tội như nêu trên; bị bắt, tạm giam từ ngày 14 tháng 6 năm 2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. (có mặt)

- ***Bị hại:*** Chị Trần Thị Mỹ H3, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số G V, tổ C, ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang. (SĐT: 0983.703542). (vắng mặt)

- ***Người làm chứng:***

2.3.1 Võ Tấn L, sinh năm 1979. (vắng mặt)

2.3.2 Lê Thanh S, sinh năm 1981. (vắng mặt)

2.3.3 Lê Văn T1, sinh năm 1971. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14 tháng 6 năm 2023, Phạm Ngọc H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, biển số 67L1-264.01 chở Lê Văn T hướng từ xã M ra cầu T, phường B, thành phố L. Khi đến khu vực Trường M, thuộc tổ H, ấp B, xã M, thành phố L thì T phát hiện chị Trần Thị Mỹ H3 đang điều khiển xe mô tô biển số 67B2-846.35 chạy ngược chiều, trên cổ chị H3 có đeo 01 sợi dây kiềng vàng 18k, trọng lượng 5,66 chỉ và 01 mặt bông vàng 18k, trọng lượng 6,3 chỉ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt.

T liền rủ H giật dây kiềng và 01 mặt bông vàng của chị H3 thì H đồng ý, H quay đầu xe điều khiển lưu thông cùng chiều và cho xe áp sát bên trái xe chị H3 đang điều khiển, T dùng tay phải giật sợi dây kiềng và mặt bông vàng để vào nón bo bằng vải, màu xanh rồi cầm nón trên tay, còn H quay đầu tăng ga bỏ chạy về hướng xã M, chị H3 điều khiển xe tri hô đuổi theo T và H được khoảng 800 mét thì có chốt chặn đường sạt lở. H điều khiển xe rẽ vào đường nhỏ nhưng bị lực lượng Công an rượt đuổi, H và T xuống xe bỏ chạy, trên đường bỏ chạy H giật nón bo bên trong có dây kiềng và mặt bông vàng mà T đang cầm ném xuống đường. Sau đó T, H nhảy xuống mương nước lẩn trốn vào nhà dân thì bị lực lượng Công an xã M bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu xanh đen, biển số 67L1-264.01, 01 áo thun màu xanh tay ngắn, 01 áo thun màu vàng nâu tay dài do Phạm Ngọc H giao nộp;

- 01 áo thun bông; 01 quần thun bông; 01 nón bông bằng vải, màu xanh, có hình trái cây; 01 dây chuyền kim loại màu vàng; 01 cặp bông tai kim loại màu bạc do Lê Văn T giao nộp;

- 01 dây kiềng kim loại màu vàng dài 45cm, 01 mặt bông kim loại màu vàng có hình hoa mai, bên trên có đính hạt bằng đá màu trắng do Trần Thị Mỹ H3 giao nộp.

Căn cứ kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 179/KL.HĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố L xác định: 01 sợi dây kiềng vàng 18K – 61%, dài 45cm, trọng lượng 5^{c}66 trị giá 19.810.000 đồng; 01 mặt bông vàng 18K – 61%, trọng lượng 6^{c}30 trị giá 22.050.000 đồng; công thợ 900.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của vụ án được định giá với số tiền là 42.760.000 đồng

Căn cứ kết luận giám định số 100/KL-KTHS(KT-GT) ngày 27 tháng 8 năm 2023 của Phòng K - Công an tỉnh A, xác định: Xe mô tô màu xanh đen, biển số 67L1-264.01 có số khung: MH8DL11ANMJ115043, số máy: CGA1-615399. Số khung, số máy không đổi.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 01 tháng 9 năm 2023 và ngày 09 tháng 9 năm 2023, xác định: Xe mô tô biển số 67L1-264.01, nhãn hiệu Wave 110 màu xanh, số máy NF110ME0053315, số khung NF110M-0053315, chủ xe là Trần Minh H4, địa chỉ tại: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Xe mô tô biển số 59V3-577.51, nhãn hiệu SATRIA F150 màu xanh đen, số máy CGA1-615399, số khung MH8DL11ANMJ115043, chủ xe là Nguyễn Thị Hùng E, địa chỉ tại: Số A, đường Q, phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, các bị can Lê Văn T, Phạm Ngọc H khai nhận H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, biển số 67L1-264.01 chở Lê Văn T thực hiện hành vi giật 01 sợi dây kiềng vàng và 01 mặt bông vàng của chị Trần Thị Mỹ H3 đang điều khiển xe mô tô như nội dung vụ án đã nêu. Xe mô tô nhãn hiệu SATRIA F150 biển số 67L1-264.01 không rõ nguồn gốc do Phạm Ngọc H mua qua mạng xã hội Facebook của người tên T2, sau khi mua thì giao xe cho T gắn biển số giả sử dụng.

Chị Trần Thị Mỹ H3 trình bày việc bị cướp giật tài sản như nội dung vụ án đã nêu. Chị H3 đã nhận lại dây kiềng và mặt bông vàng, nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại

Tại cáo trạng số 15/CT-VKSLX-HS ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Cướp giật tài sản" phạm vào điểm d khoản 2 Điều 171; bị cáo Phạm Ngọc H về tội "Cướp giật tài sản" phạm vào điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại dây kiềng và mặt bông vàng, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét đến.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu xanh đen, biển số 67L1-264.01. Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu xanh tay ngắn, 01 áo thun màu vàng nâu tay dài do Phạm Ngọc H giao nộp, 01 áo thun bông, 01 quần thun bông, 01 nón bông bằng vải màu xanh có hình trái cây liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo Lê Văn T, Phạm Ngọc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần đối đáp một lần nữa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị tại bản luận tội nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định hình phạt theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng vắng mặt mặc dù Tòa án đã tống đạt thông báo triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, tang

vật thu giữ và các chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 14 tháng 6 năm 2023, bị cáo H điều khiển xe mô tô Suzuki Satria, biển số 67L1-264.01 của bị cáo mua trên mạng xã hội, chở bị cáo T đi tìm tài sản chiếm đoạt. Khi T phát hiện chị H3 điều khiển xe mô ngược chiều trên cổ đeo 01 sợi dây kiềng vàng 18k, trọng lượng 5,66 chỉ và 01 mặt bông vàng 18k, trọng lượng 6,3 chỉ thì rủ H quay trở lại giật. Bị cáo H điều khiển xe áp sát xe bị hại, bị cáo T ngồi phía sau dùng tay phải giật, cả hai quay đầu xe bỏ chạy thì gặp công an đang chốt chặn chống sạt lỡ. Các bị cáo bỏ xe chạy bộ thì bị bắt và thu giữ tang vật. Căn cứ kết luận giám định: 01 sợi dây kiềng vàng 18K – 61%, dài 45cm, trọng lượng 5^{c}66 trị giá 19.810.000 đồng; 01 mặt bông vàng 18K – 61%, trọng lượng 6^{c}30 trị giá 22.050.000 đồng; công thợ 900.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 42.760.000 đồng.

Các bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện cướp giật là dùng thủ đoạn nguy hiểm, đây là tình tiết tăng nặng định khung theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng đối với bị cáo H đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng định khung tái phạm nguy hiểm theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo thỏa yếu tố cấu thành tội phạm. Bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 03 (ba) năm đến 10 (mười) năm tù.

[3] Về tính chất mức độ của tội phạm và nhân thân của các bị cáo

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa nơi công cộng đông người có nhiều phương tiện đang tham gia giao thông, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự và đã tác động xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác rất táo bạo và liều lĩnh. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng vẫn chưa đủ tác dụng răn đe. Do đó, cần áp dụng mức hành phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt

Bị cáo T đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã kịp thời thu hồi trả lại cho bị hại nên thiệt hại xảy ra không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về quyết định hình phạt: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo H phải chịu hai tình tiết tăng nặng định khung, bị cáo T phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cũng là người phát hiện bị hại và rủ H cướp giật, trực tiếp dùng tay phải thực hiện hành vi cướp giật, khi bị phát hiện truy đuổi vẫn cầm giữ tài sản để bỏ chạy nên mức án của hai bị cáo là tương đương nhau.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét đến. Các vật chứng đã được thu giữ liên quan đến hành vi phạm tội nên bị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc H, Lê Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản"

[2] Đối với bị cáo Phạm Ngọc H: Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 14/6/2023

[2]. Đối với bị cáo Lê Văn T: Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 14/6/2023

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu xanh đen, biển số 67L1-264.01.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu xanh tay ngắn, 01 áo thun màu vàng nâu, 01 áo thun bông, 01 quần thun bông, 01 nón bông bằng vải màu xanh có hình trái cây.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 09 tháng 01 năm 2024).

[4]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự.

[5]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy đinh tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:
- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. Long Xuyên;
- CQTHAHS Công an TP. Long Xuyên;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Quốc Việt